

\*

Số 04 - HD/BCĐ

## **HƯỚNG DẪN**

**đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện  
quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

-----

Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/BCĐTW ngày 30/01/2018 của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ Trung ương về đánh giá hoạt động ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở các tỉnh, thành phố, bộ, ban, ngành, đoàn thể, đảng ủy trực thuộc Trung ương; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở,

Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá thực chất kết quả hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ và chất lượng xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng đối với ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cơ quan, đơn vị.

2. Việc đánh giá phải đảm bảo dân chủ, chính xác, khách quan, toàn diện; tránh tình trạng chêm điếm không dựa trên tiêu chí, chủ quan, hình thức.

### **II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ**

- 1.1. Công tác tổ chức
- 1.2. Công tác tham mưu
- 1.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn
- 1.4. Công tác khảo sát, đánh giá
- 1.5. Công tác tập huấn, tuyên truyền
- 1.6. Công tác đánh giá, sơ, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến
- 1.7. Hoạt động của thành viên ban chỉ đạo, tổ giúp việc, các tiểu ban chỉ đạo quy chế dân chủ
- 1.8. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động

**2. Chất lượng xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp**

**3. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

3.1. Đối với loại hình xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11

3.2. Đối với loại hình cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ

3.3. Đối với loại hình tại nơi làm việc theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ

*(có bảng tiêu chí đánh giá cụ thể kèm theo)*

### **III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI**

#### **1. Phương pháp đánh giá**

- Hàng năm, căn cứ Hướng dẫn này, ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành đánh giá kết quả hoạt động, tự chấm điểm, xếp loại; gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy).

- Tổ giúp việc và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp kết quả tự chấm điểm, xếp loại của ban chỉ đạo cấp huyện.

- Các tiểu ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ họp, xét, đánh giá kết quả hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cấp huyện thuộc lĩnh vực của tiểu ban được phân công phụ trách.

- Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ tỉnh tiến hành họp, xét, đánh giá, chấm điểm và bỏ phiếu xếp loại chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

#### **2. Phương pháp tính điểm**

- Chỉ tính điểm đối với những nội dung đã thực hiện và hoàn thành.

- Trừ 25% số điểm đối với các nội dung thực hiện còn chậm tiến độ.

- Trừ 50% số điểm đối với các nội dung thực hiện chưa đảm bảo thời gian, tiến độ, nội dung, chất lượng theo yêu cầu.

- Tính 0 điểm đối với những nội dung không thực hiện.

Cách tính điểm: Lấy số phần trăm (%) thực hiện nhân với điểm tối đa của tiêu chí để xác định số điểm đạt được của tiêu chí đó.

Địa phương, đơn vị trong năm có cán bộ, công chức thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy quản lý bị kỷ luật về đảng, chính quyền từ mức cảnh cáo trở lên hoặc để xảy ra điểm nóng, mất ổn định về an ninh, trật tự mà có nguyên nhân do vi phạm quy chế dân chủ thì chỉ được xếp loại trung bình trở xuống.

#### **3. Xếp loại thi đua**

- Xuất sắc: Đạt từ 90 đến 100 điểm, không có nội dung 0 điểm.

- Tốt: Đạt từ 80 đến dưới 90 điểm, không có nội dung 0 điểm.

- Khá: Đạt từ 70 đến dưới 80 điểm, không có nội dung 0 điểm..

- Loại trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

- Loại yếu: Dưới 50 điểm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Hướng dẫn này, ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, gửi về Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy), trong tháng 3/2022.

2. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, chấm điểm, xếp loại chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo cơ sở; tự chấm điểm, xếp loại chất lượng hoạt động theo Hướng dẫn; gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) trước ngày 25/11 hàng năm.

3. Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp, gửi các tiểu ban (qua cơ quan thường trực của các tiểu ban) trong tháng 11 hàng năm.

4. Các tiểu ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ họp, xét, đánh giá kết quả hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cấp huyện thuộc lĩnh vực của tiểu ban được phân công phụ trách, xong trước ngày 15/12 hàng năm.

5. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban, Tổ giúp việc thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

Trong quá trình thực hiện có nếu có vướng mắc hoặc bất cập đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ Trung ương về thực hiện QCDC (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCĐ huyện ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Ban dân vận các huyện ủy, thành ủy,
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ Giúp việc,
- UBMTTQ tỉnh, Sở Nội vụ (CQTT tiểu ban),
- Chuyên trang qcdc.bacgiang.gov.vn,
- Lưu Ban Dân vận Tỉnh ủy.

**TRƯỞNG BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY**  
kiêm  
**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**Phạm Văn Thịnh**

**BẢNG TIÊU CHÍ**  
**đánh giá chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ**  
**huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**  
**(Đối với ban chỉ đạo huyện, thành ủy)**

-----

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm		
			Tự chấm	Tiểu ban chấm	BCĐ tỉnh chấm
<b>I</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO</b>	<b>30</b>			
<b>1.1</b>	<b>Công tác tổ chức</b>	<b>5</b>			
1	Có quyết định thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện theo Chỉ thị số 09-CT/TU	1			
2	Có quy chế hoạt động của ban chỉ đạo và kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	1			
3	Có thông báo phân công nhiệm vụ thành viên ban chỉ đạo cụ thể, rõ ràng, đảm bảo bao quát toàn diện các lĩnh vực, địa phương, đơn vị cơ sở	1			
4	Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm	1			
5	Họp ban chỉ đạo đúng định kỳ, ít nhất 6 tháng 1 lần/năm (có sổ ghi biên bản họp ban chỉ đạo)	1			
<b>1.2</b>	<b>Công tác tham mưu</b>	<b>3</b>			
6	Tham mưu cấp ủy có kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và văn bản lãnh đạo, chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên (nếu có)	1			
7	Trong nhiệm kỳ, đơn vị chủ động tham mưu cấp ủy ban hành nghị quyết/ chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại địa phương, đơn vị	1			
8	Tham mưu cấp ủy có văn bản chỉ đạo, hoặc đơn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại địa phương, đơn vị	1			

<b>1.3</b>	<b>Công tác chỉ đạo, hướng dẫn</b>	<b>5</b>			
9	Có văn bản hướng dẫn tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với từng loại hình cơ sở, địa phương, đơn vị	1			
10	Có văn bản hướng dẫn công tác khảo sát, đánh giá của ban chỉ đạo quy chế dân chủ	1			
11	Có văn bản hướng dẫn việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ đối với chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị ở các loại hình cơ sở	1			
12	Trong năm, có bài viết về mô hình điểm quy chế dân chủ trên chuyên trang quy chế dân chủ tỉnh	1			
13	Có văn bản đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	1			
<b>1.4</b>	<b>Công tác khảo sát, đánh giá</b>	<b>2</b>			
14	Tổ chức các cuộc khảo sát, đánh giá theo kế hoạch hoặc khi có vấn đề phát sinh	2			
<b>1.5</b>	<b>Công tác tập huấn, tuyên truyền</b>	<b>4</b>			
15	Có kế hoạch của ban chỉ đạo về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ	1			
16	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo kế hoạch	1			
17	Có văn bản chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản về quy chế dân chủ đến với nhân dân, CBCC, người lao động thông qua nhiều hình thức	1			
18	Mỗi quý, có ít nhất 01 tin, bài trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đăng trên Chuyên trang quy chế dân chủ tỉnh	1			
<b>1.6</b>	<b>Công tác đánh giá, sơ, tổng kết; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến</b>	<b>4</b>			
19	Tham mưu thực hiện đúng quy định việc sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng và các văn bản luật, quy phạm pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở	1			
20	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (ghi tên, nội dung và thành tích đạt được của mô hình)	1			
21	Có văn bản hướng dẫn Tiêu chí đánh giá chất lượng	1			

	hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở				
22	Tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của BCD quy chế dân chủ ở cơ sở hằng năm	1			
<b>1.8</b>	<b>Hoạt động của thành viên ban chỉ đạo, tổ giúp việc, các tiểu ban chỉ đạo quy chế dân chủ</b>	<b>7</b>			
23	Tham gia dự họp ban chỉ đạo đầy đủ (từ 80% thành viên dự họp được 100% số điểm, từ 50% đến dưới 80% dự họp được 50% số điểm, không tổ chức họp không có điểm)	1,5			
24	Trong năm, mỗi thành viên tham gia ít nhất 01 đoàn khảo sát, đánh giá của ban chỉ đạo khi có yêu cầu (mỗi thành viên không tham gia trừ 25% số điểm)	2			
25	Tham gia ý kiến các văn bản được lấy ý kiến (từ 80% số thành viên góp ý được 100% số điểm; từ 50% đến dưới 80% số thành viên góp ý được 50% số điểm; dưới 50% thành viên góp ý không có điểm)	1,5			
26	Nắm tình hình lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ thuộc lĩnh vực, địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh (từ 80% số thành viên báo cáo được 100% số điểm; từ 50% đến dưới 80% số thành viên báo cáo được 50% số điểm; dưới 50% thành viên báo cáo không có điểm)	2			
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG QUY CHẾ DÂN CHỦ</b>	<b>25</b>			
27	Có văn bản hướng dẫn việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị ở các loại hình cơ sở	6			
28	100% UBND cấp xã, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của mình (thiếu 01 đơn vị trừ 20% số điểm)	7			
29	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, địa phương, đơn vị phù hợp với ngành, lĩnh vực, tình hình thực tế, hướng dẫn của cấp trên và vận dụng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan ngành dọc cấp trên.	6			
30	Thực hiện công khai niêm yết thường xuyên tại trụ sở cơ quan, đơn vị quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt	6			

	động của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị				
<b>III</b>	<b>VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ</b>				
<b>3.1</b>	<b>ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH THEO PHÁP LỆNH 34</b>	<b>10</b>			
<b>a)</b>	<b>Việc công khai</b>				
31	UBND cấp xã có kế hoạch công khai hàng năm, gửi về ban chỉ đạo cấp huyện (thiếu 01 đơn vị trừ 20% số điểm)	1			
32	UBND cấp xã báo cáo kết quả công khai 6 tháng, 1 năm tại kỳ họp HĐND, gửi về ban chỉ đạo cấp huyện (thiếu 01 đơn vị trừ 20% số điểm)	1			
33	Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả công khai hàng quý, gửi Ban Chỉ đạo tỉnh	1			
34	Các địa phương, đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung, hình thức công khai theo quy chế	1			
<b>b)</b>	<b>Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp</b>				
35	UBND cấp xã báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung Nhân dân bàn và quyết định 6 tháng, 1 năm tại kỳ họp của HĐND cùng cấp, gửi về ban chỉ đạo cấp huyện (thiếu mỗi báo cáo trừ 10% số điểm)	0,5			
36	Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả Nhân dân bàn và và biểu quyết trực tiếp 6 tháng, 1 năm, gửi Ban Chỉ đạo tỉnh	0,5			
37	100% quyết định của Nhân dân tại cộng đồng dân cư được ban hành dưới hình thức văn bản là Nghị quyết của cộng đồng dân cư (mỗi nội dung không có nghị quyết trừ 10% số điểm)	0,5			
<b>c)</b>	<b>Nhân dân tham gia ý kiến</b>				
38	UBND cấp xã báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung đưa ra lấy ý kiến Nhân dân 6 tháng, 1 năm tại kỳ họp của HĐND cùng cấp, gửi về ban chỉ đạo cấp huyện (thiếu mỗi báo cáo trừ 10% số điểm)	0,5			
39	Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân ít nhất 1 cuộc/năm	0,5			
40	Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp, báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung đưa ra lấy ý kiến Nhân dân 6 tháng, 1 năm, gửi Ban Chỉ đạo tỉnh	0,5			

41	100% ý kiến của Nhân dân đều được tổng hợp, báo cáo, tiếp thu, giải trình và được niêm yết công khai tối thiểu 30 ngày tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, xóm, bản, tổ dân phố	0,5			
<b>d)</b>	<b>Nhân dân giám sát, kiểm tra</b>				
42	Có hướng dẫn và tổ chức chấm điểm ban thanh tra nhân dân cấp xã hàng năm	0,5			
43	100% chương trình, dự án triển khai trên địa bàn, đều được Ủy ban MTTQ cấp xã thành lập ban giám sát đầu tư của cộng đồng	0,5			
44	100% ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân đều được nghiên cứu, trả lời, giải trình theo quy định	0,5			
45	UBND cấp xã báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra của Nhân dân 6 tháng, 1 năm tại kỳ họp của HĐND cùng cấp, gửi về ban chỉ đạo cấp huyện (thiếu mỗi báo cáo trừ 10% số điểm)	0,5			
46	Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp, báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra của Nhân dân 6 tháng, 1 năm, gửi Ban Chỉ đạo tỉnh	0,5			
<b>3.2</b>	<b>ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 04/2015/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ</b>	<b>10</b>			
47	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện)	2			
48	Thực hiện 9 nội dung công khai theo Điều 7 của Nghị định (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	2			
49	Thực hiện 8 nội dung để cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến theo Điều 9 của Nghị định (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	2			
50	Thực hiện 5 nội dung để cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra theo Điều 11 của Nghị định (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	2			
51	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nội dung theo quy định của Nghị định và thường xuyên lắng nghe, giải đáp các thắc mắc, kiến nghị, bàn các giải pháp cải tiến điều kiện làm việc nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đời sống vật	1			



	chất, tinh thần của cán bộ công chức, viên chức, người lao động (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)				
52	Thực hiện tốt các quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện tốt)	1			
<b>3.3</b>	<b>ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ</b>	<b>10</b>			
53	Tổ chức hội nghị người lao động ít nhất 1 lần/năm (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện)	2			
54	Có văn bản quy định về đối thoại, trao đổi với người lao động (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện)	2			
55	Tổ chức được các cuộc đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; đối thoại khi có yêu cầu và đối thoại khi có vụ việc (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện)	2			
56	Thực hiện đầy đủ các nội dung công khai bằng các hình thức công khai theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	1			
57	Thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động được tham gia ý kiến theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	1			
58	Thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động được quyết định theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	1			
59	Thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động được kiểm tra, giám sát theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp (trừ 10% số điểm cho 01 đơn vị không thực hiện đầy đủ)	1			
<b>VI</b>	<b>Có cách làm mới, sáng tạo, thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Ban chỉ đạo tỉnh giao (có hồ sơ minh chứng kết quả)</b>	<b>15</b>			
60	Điểm mới, sáng tạo	10			
61	Nhiệm vụ đột xuất	5			
	<b>Tổng cộng điểm:</b>	<b>100</b>			
	<b>Xếp loại</b> (Tốt, khá, trung bình, yếu)				



\*

**BẢNG TIÊU CHÍ**  
**đánh giá chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ**  
**huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**  
**(Đối với ban chỉ đạo đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)**

-----

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm		
			Tự chấm	Tiểu ban chấm	BCĐ tỉnh chấm
<b>I</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO</b>	<b>30</b>			
<b>1.1</b>	<b>Công tác tổ chức</b>	<b>5</b>			
1	Có quyết định thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo theo tinh thần Chỉ thị số 09-CT/TU	1			
2	Có quy chế hoạt động của ban chỉ đạo và kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	1			
3	Có thông báo phân công nhiệm vụ thành viên ban chỉ đạo cụ thể, rõ ràng, đảm bảo bao quát toàn diện các lĩnh vực, địa phương, đơn vị cơ sở	1			
4	Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm	1			
5	Họp ban chỉ đạo đúng định kỳ, ít nhất 6 tháng 1 lần/năm (có sổ ghi biên bản họp ban chỉ đạo)	1			
<b>1.2</b>	<b>Công tác tham mưu</b>	<b>3</b>			
6	Tham mưu cấp ủy có kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và văn bản lãnh đạo, chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên (nếu có)	1			
7	Trong nhiệm kỳ, đơn vị chủ động tham mưu cấp ủy ban hành nghị quyết/ chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại địa phương, đơn vị	1			
8	Tham mưu cấp ủy có văn bản chỉ đạo, hoặc đơn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại địa phương, đơn vị	1			

<b>1.3</b>	<b>Công tác chỉ đạo, hướng dẫn</b>	<b>5</b>			
9	Có văn bản hướng dẫn tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với từng loại hình cơ sở, địa phương, đơn vị	1			
10	Có văn bản hướng dẫn công tác khảo sát, đánh giá của ban chỉ đạo quy chế dân chủ	1			
11	Có văn bản hướng dẫn việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ đối với chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị ở các loại hình cơ sở	1			
12	Trong năm, có bài viết giới thiệu về mô hình trên chuyên trang quy chế dân chủ tỉnh	1			
13	Có văn bản đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	1			
<b>1.4</b>	<b>Công tác khảo sát, đánh giá</b>	<b>2</b>			
14	Tổ chức các cuộc khảo sát, đánh giá theo kế hoạch hoặc khi có vấn đề phát sinh	2			
<b>1.5</b>	<b>Công tác tập huấn, tuyên truyền</b>	<b>4</b>			
15	Có kế hoạch của ban chỉ đạo về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ	1			
16	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo kế hoạch	1			
17	Có văn bản chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản về quy chế dân chủ đến với nhân dân, cán bộ công chức, người lao động thông qua nhiều hình thức	1			
18	Mỗi quý, có ít nhất 01 tin, bài hoạt động hoặc gương điển hình trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đăng trên Chuyên trang quy chế dân chủ tỉnh	1			
<b>1.6</b>	<b>Công tác đánh giá, sơ, tổng kết; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến</b>	<b>4</b>			
19	Tham mưu thực hiện đúng quy định việc sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng và các văn bản luật, quy phạm pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở	1			
20	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (ghi tên, nội dung và thành tích đạt được của mô hình)	1			

21	Có văn bản hướng dẫn Tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	1			
22	Tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của BCD quy chế dân chủ ở cơ sở hằng năm	1			
<b>1.8</b>	<b>Hoạt động của thành viên ban chỉ đạo, tổ giúp việc, các tiểu ban chỉ đạo quy chế dân chủ</b>	<b>7</b>			
23	Tham gia dự họp ban chỉ đạo đầy đủ (từ 80% thành viên dự họp được 100% số điểm, từ 50% đến dưới 80% dự họp được 50% số điểm, không tổ chức họp không có điểm)	1,5			
24	Trong năm, mỗi thành viên tham gia ít nhất 01 đoàn khảo sát, đánh giá của ban chỉ đạo khi có yêu cầu (mỗi thành viên không tham gia trừ 25% số điểm)	2			
25	Tham gia ý kiến các văn bản được lấy ý kiến (từ 80% số thành viên góp ý được 100% số điểm; từ 50% đến dưới 80% số thành viên góp ý được 50% số điểm; dưới 50% thành viên góp ý không có điểm)	1,5			
26	Nắm tình hình lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ thuộc lĩnh vực, địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh (từ 80% số thành viên báo cáo được 100% số điểm; từ 50% đến dưới 80% số thành viên báo cáo được 50% số điểm; dưới 50% thành viên báo cáo không có điểm)	2			
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG QUY CHẾ DÂN CHỦ</b>	<b>25</b>			
27	Có văn bản hướng dẫn việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ đối với các cơ quan, đơn vị ở các loại hình cơ sở	6			
28	100% cơ quan, đơn vị ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của mình (thiếu 01 đơn vị trừ 20% số điểm)	7			
29	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị phù hợp với ngành, lĩnh vực, tình hình thực tế, hướng dẫn của cấp trên và vận dụng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan ngành dọc cấp trên.	6			
30	Thực hiện công khai niêm yết thường xuyên tại trụ sở cơ quan, đơn vị quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt	6			

	động của cơ quan, đơn vị				
<b>III</b>	<b>VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ</b>				
<b>3.1</b>	<b>ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 04/2015/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ</b>	<b>30</b>			
31	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định.	6			
32	Thực hiện 9 nội dung công khai theo Điều 7 của Nghị định.	6			
33	Thực hiện 8 nội dung đề cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến theo Điều 9 của Nghị định.	6			
34	Thực hiện 5 nội dung đề cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra theo Điều 11 của Nghị định.	6			
35	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nội dung theo quy định của Nghị định và thường xuyên lắng nghe, giải đáp các thắc mắc, kiến nghị, bàn các giải pháp cải tiến điều kiện làm việc nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công chức, viên chức, người lao động.	3			
36	Thực hiện tốt các quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	3			
<b>3.2</b>	<b>ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ</b>	<b>30</b>			
37	Tổ chức hội nghị người lao động ít nhất 1 lần/năm	6			
38	Có văn bản quy định về đối thoại, trao đổi với người lao động	6			
39	Tổ chức được các cuộc đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; đối thoại khi có yêu cầu và đối thoại khi có vụ việc	6			
40	Thực hiện đầy đủ các nội dung công khai bằng các hình thức công khai theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp	3			
41	Thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động được tham gia ý kiến theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp	3			
42	Thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động được quyết định theo quy chế thực hiện dân chủ trong	3			

	doanh nghiệp				
43	Thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động được kiểm tra, giám sát theo quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp	3			
<b>VI</b>	<b>Có cách làm mới, sáng tạo, thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Ban chỉ đạo tỉnh giao (có hồ sơ minh chứng kết quả)</b>	<b>15</b>			
44	Điềm mới, sáng tạo	10			
45	Nhiệm vụ đột xuất	5			
	<b>Tổng cộng điểm:</b>	<b>100</b>			
	<b>Xếp loại</b> (Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu)				